

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 24/02/2023.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mã Thị H.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đàm Thanh S.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Năm 2013 chị Mã Thị H và anh Đàm Thanh S tự nguyện yêu nhau, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian chị Mã Thị H và anh Đàm Thanh S sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh Đàm Thanh S nghiện ma túy, từ đó hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị H và anh S đã ly thân gần một năm nay, chị H cảm thấy không thể sống chung cùng anh S được nữa nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh Đàm Thanh S.

- Về con chung: Chị Mã Thị H và anh Đàm Thanh S có 01 con chung Đàm Thị Kim A, sinh ngày 20/03/2014, hiện nay con chung đã đủ 7 tuổi, nguyện vọng

con chung ở với ai thì người đó nuôi đến đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, nguyện vọng chị H muốn con chung ở với anh S vì điều kiện kinh tế gia đình anh S vững vàng, có nhà cửa ổn định, còn chị H thì không có nhà cửa ổn định và đi làm ăn xa ở thành phố Hà Nội.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Đàm Thanh S trình bày: Năm 2013 anh Đàm Thanh S và chị Mã Thị H tự nguyện yêu nhau, đến với nhau, không bên nào ép buộc bên nào và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Trong thời gian anh S và chị H sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị H đi làm ăn xa về làm đơn ly hôn với anh S, anh S không muốn ly hôn muốn đoàn tụ nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh S đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Trong thời gian anh S và chị H sống chung với nhau được 01 con chung Đàm Thị Kim A, sinh ngày 20/03/2014, nguyện vọng anh S xin được nuôi con chung đến đủ 18 tuổi, anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, vì kinh tế gia đình anh S khá ổn định, nhà cửa xây đàng hoàng, đảm bảo cuộc sống cho con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Mã Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Thanh S và tranh chấp nuôi con chung, hiện chị H và anh S đều có địa chỉ tại huyện C do đó đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh S vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân giữa chị H và anh S trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh S nghiện ma túy, không chăm lo cuộc sống trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không thể sống chung với nhau được nữa chị H làm đơn ly hôn với anh S, trong quá trình giải quyết vụ án anh S cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S đều vắng mặt mà có đơn xin xét xử vắng mặt. Điều đó, anh S cũng không muốn đoàn tụ. Do vậy tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy chị H và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị H và anh S có 01 con chung Đàm Thị Kim A, sinh ngày 20/03/2014, nguyện vọng chị H muốn giao con chung cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi vì chị H không có nhà cửa, điều kiện kinh tế khó khăn và phải đi làm ăn xa. Nguyện vọng của anh S xin được nuôi con chung đến đủ 18 tuổi không yêu cầu chị H cấp dưỡng và theo nguyện vọng của con chung Đàm Thị Kim A xin được ở với bố. Do vậy cần giao con chung Đàm Thị Kim A, sinh ngày 20/03/2014 cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi, điều này cũng phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mã Thị H và anh Đàm Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Mã Thị H phải chịu án phí dân sự về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Các điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thị H được ly hôn với anh Đàm Thanh S.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chung Đàm Thị Kim A, sinh ngày 20/03/2014 cho anh Đàm Thanh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mã Thị H và anh Đàm Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Mã Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003990 ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan